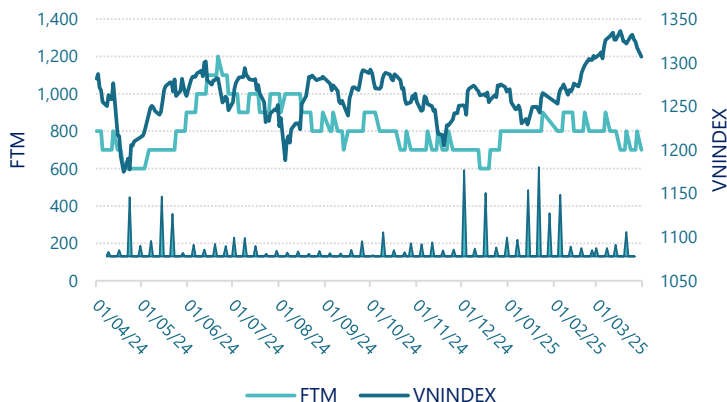


CTCP Đầu tư và Phát triển Đức Quân (UPCOM: FTM)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/03/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	700
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	1,200
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	600
SL cổ phiếu LH	50,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	67,650
% sở hữu nước ngoài	0.6%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	35
P/E	-0.3
EPS	-2,476

DT thuần

Q1/25

44.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▼9.20 | -17.3%

YoY: ▲ 3.70 | 9.2%

LN sau thuế

Q1/25

-39.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 6.30 | 13.8%

YoY: ▲ 3.60 | 8.4%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

-28.1%

+/- YoY: ▲ 97.1%

DT thuần

2024

183

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 8.00 | 4.5%

LN sau thuế

2024

-127

tỷ VNĐ

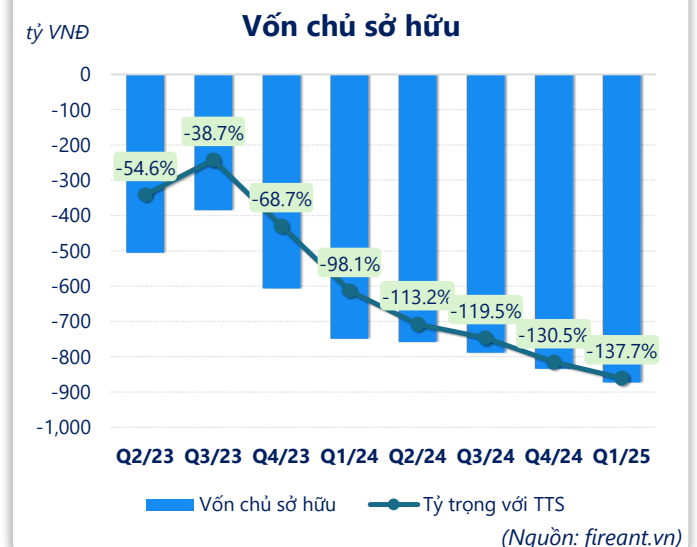
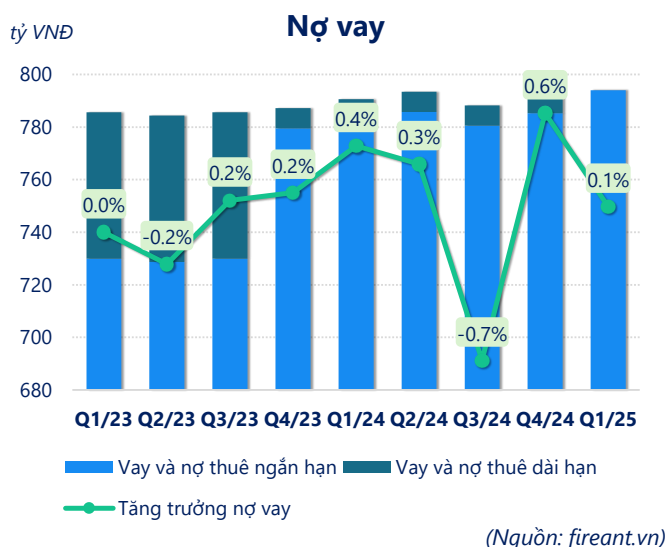
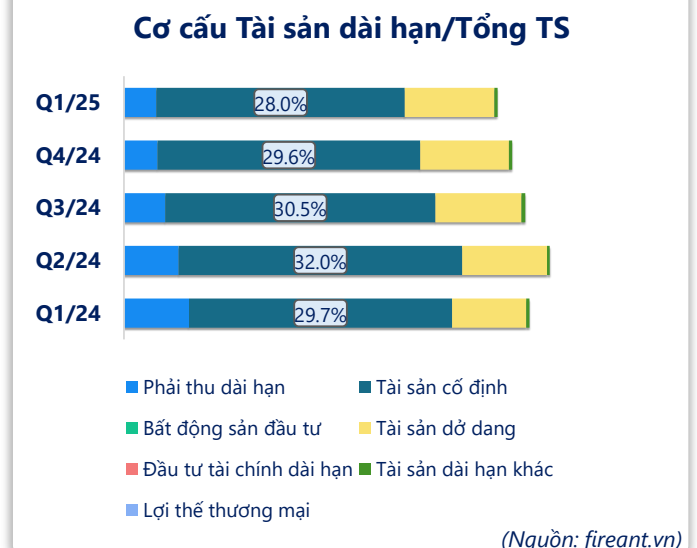
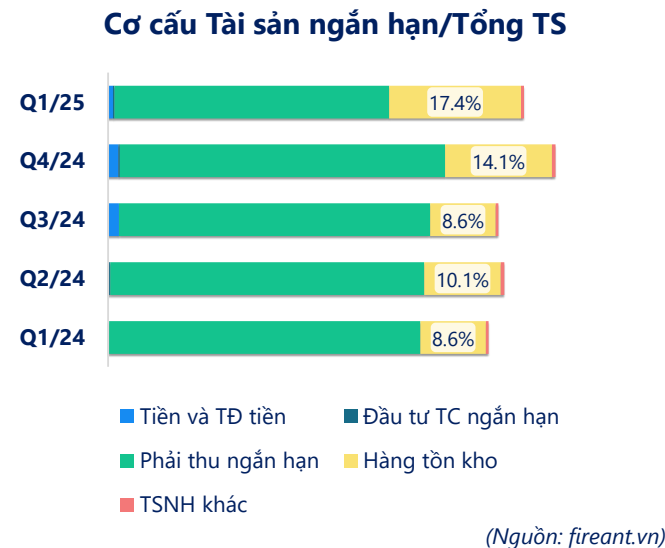
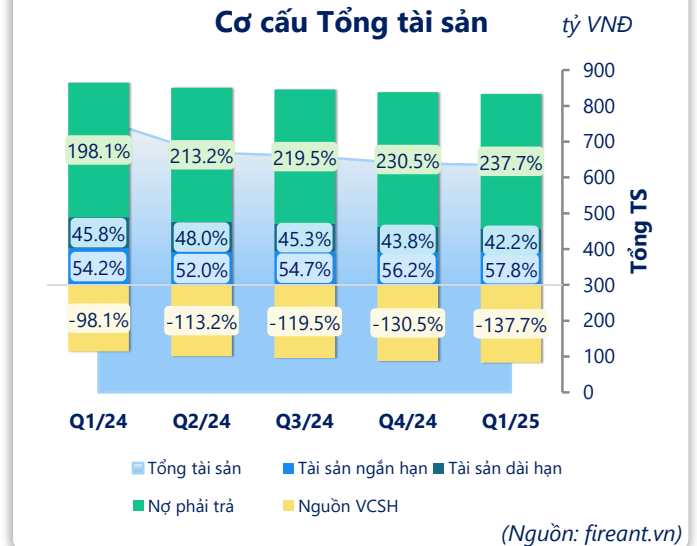
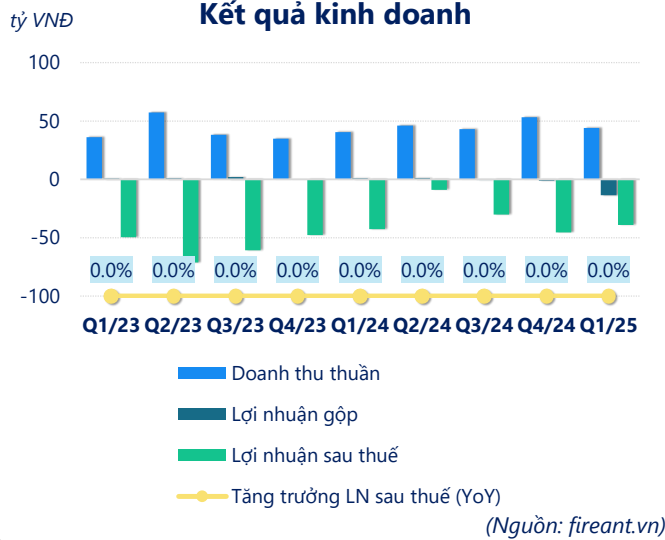
YoY: ▲ 195 | 60.5%

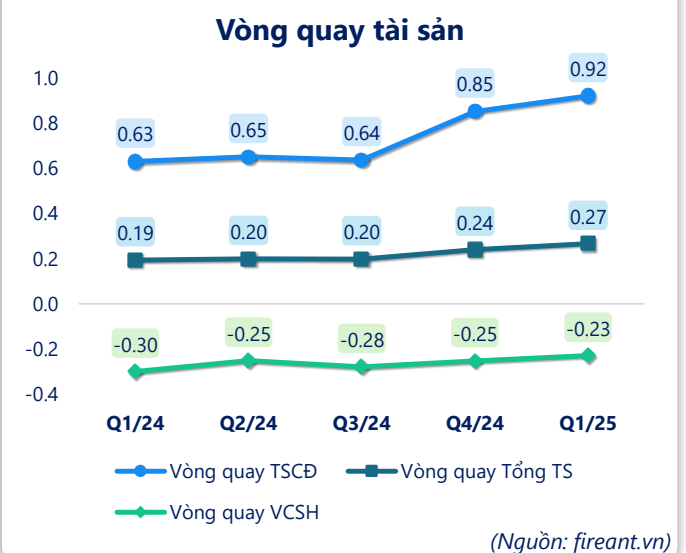
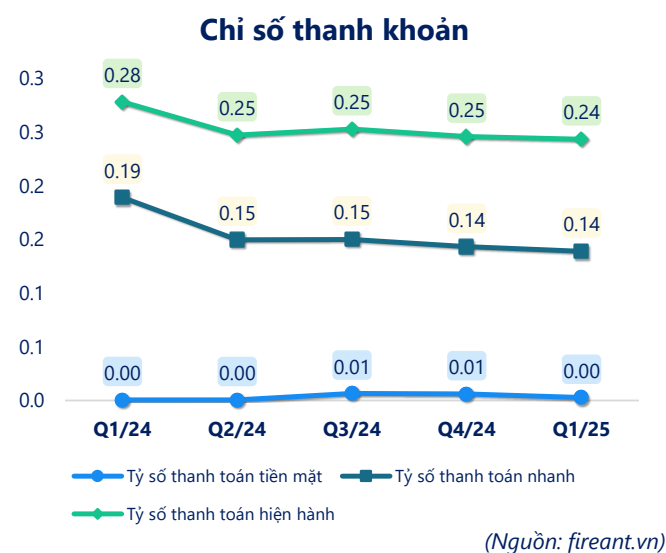
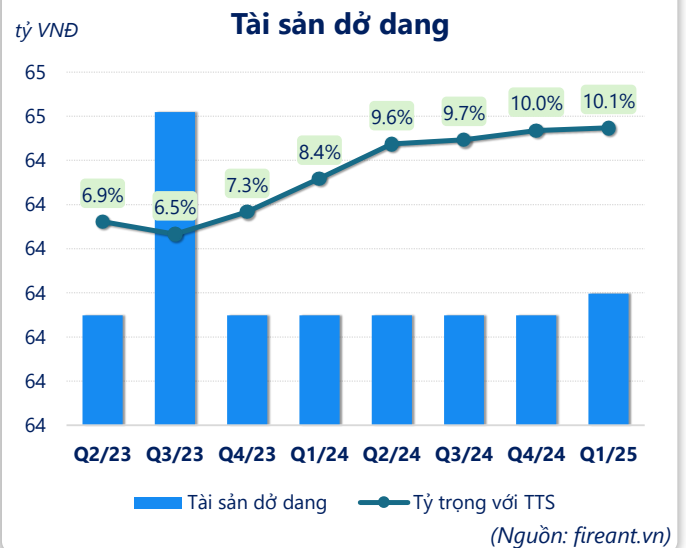
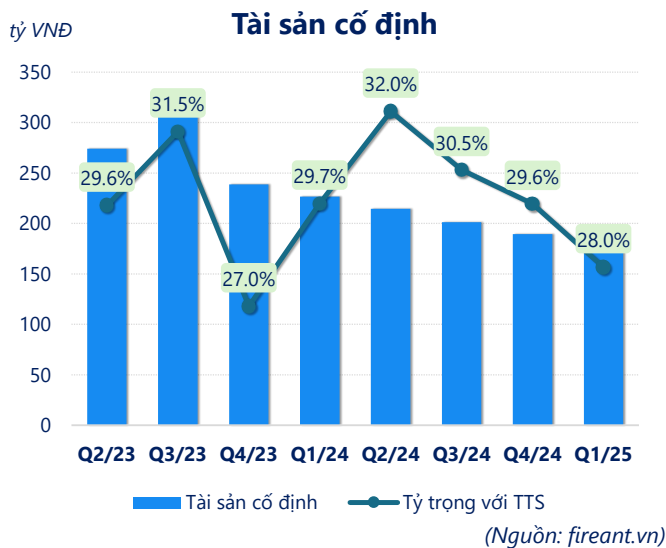
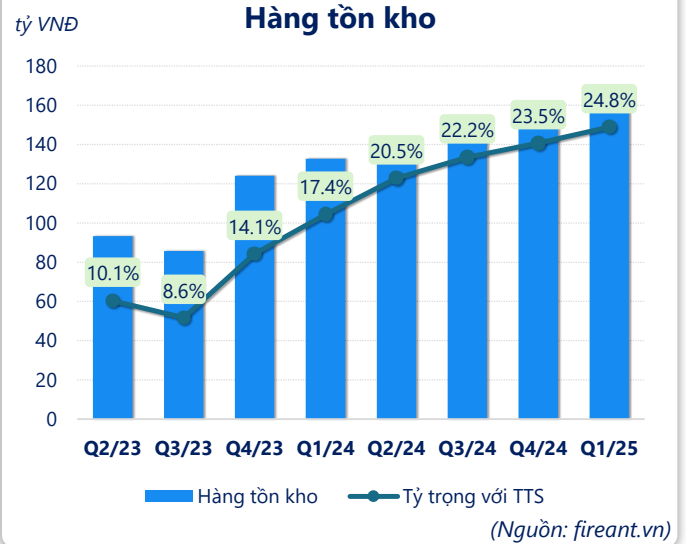
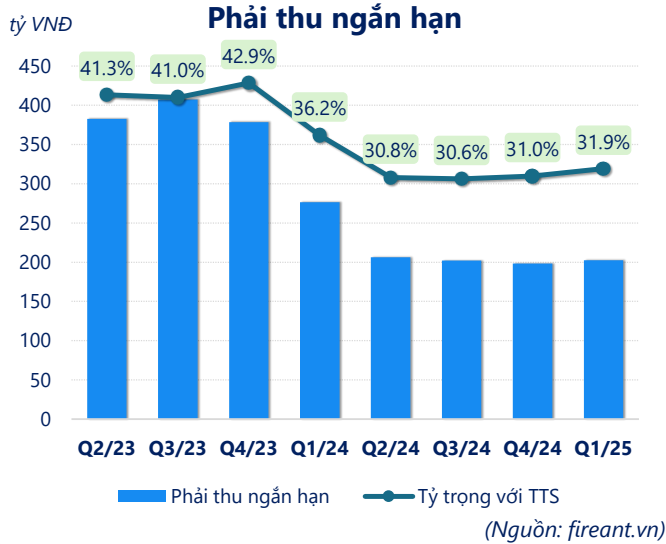
ROE

2024

16.5%

+/- YoY: ▼ 42.6%





CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	764	670	660	639	634
Tài sản ngắn hạn	414	348	361	359	367
Tiền và tương đương tiền	0.98	0.79	9.39	8.73	4.03
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.50	1.50	1.50	1.50	1.50
Phải thu ngắn hạn	276	206	202	198	202
Hàng tồn kho	133	137	147	150	157
Tài sản ngắn hạn khác	2.81	2.40	1.34	0.95	1.38
Tài sản dài hạn	350	322	299	280	267
Phải thu dài hạn	56.2	41.3	30.6	24.2	23.2
Tài sản cố định	227	214	201	190	178
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	64.0	64.0	64.0	64.0	64.1
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	2.80	2.14	2.78	2.26	2.28
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	1,514	1,429	1,449	1,474	1,507
Nợ ngắn hạn	1,489	1,409	1,429	1,461	1,507
Vay và nợ thuê ngắn hạn	783	786	781	785	794
Phải trả người bán ngắn hạn	49.0	49.4	50.0	49.0	53.3
Nợ dài hạn	24.2	20.2	20.2	12.2	0.52
Vay và nợ thuê dài hạn	7.70	7.70	7.70	7.70	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	-750	-759	-789	-834	-873
Vốn chủ sở hữu	-750	-759	-789	-834	-873
Vốn điều lệ	500	500	500	500	500
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)